

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-7-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Điều Thị Châu.
2. Ông Đỗ Xuân Thành.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Cẩm Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên Tòa: Ông Lò Văn Thức – Kiểm Sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị Thùy T – Sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 133, Khối TL, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Nơi ở hiện nay: Xóm 1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Vũ Duy T1 – Sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 04/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị Thùy T trình bày:

Chị và anh Vũ Duy T1 lấy nhau trên tinh thần tự nguyện tìm hiểu, có đăng

ký kết hôn ngày 10/12/2014 tại UBND thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, lối sống, dẫn đến cãi vã, xô xát, đến ngày 28/9/2021 vợ chồng ly thân, chị và con trai chuyển ra sống tại tập thể cơ quan chị công tác từ đó đến nay không còn quan T1, chăm sóc nhau nữa.

Nay nhận thấy không thể hàn gắn về mặt tình cảm, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị T đề nghị Tòa án được ly hôn với anh Vũ Duy T1.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu tên Vũ Duy Kỳ A sinh ngày 13/5/2015. Sau khi ly hôn, do anh T1 hiện nay bị tai nạn dẫn đến mất khả năng đi lại, không có khả năng lao động, không có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, hoặc cấp dưỡng cho con nên chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng phí tổn nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 12/05/2022 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 15/06/2022, bị đơn anh Vũ Duy T1 trình bày:

Anh và chị Lò Thị Thùy T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 10/12/2014 tại UBND thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống cùng gia đình bố mẹ chồng tại Xóm 1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 8/2015 thì anh bị tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả mất khả năng đi lại, lao động và thu nhập (*kèm theo biên bản giám định y khoa ngày 01/11/2018 kết luận: Mức suy giảm khả năng lao động 86%*). Mọi sinh hoạt của bản thân phải nhờ vào người khác trợ giúp, đến khoảng tháng 3/2020 giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, nguyên nhân do không còn hợp nhau về tính cách và quan điểm sống dẫn, đến thường xuyên cãi vã và xô xát. Đỉnh điểm đến ngày 18/3/2021 chị T đã mang con ra khỏi nhà sống riêng và ly thân với anh từ đó đến nay. Trong quá trình hai vợ chồng ly thân, anh T1 đã cố gắng tìm cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng không tìm được tiếng nói chung giữa hai vợ chồng, không thể tiếp tục quay về chung sống. Nay vợ anh xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu tên Vũ Duy Kỳ Asinh ngày 13/5/2015. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn chị T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, do chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng phí tổn nuôi con sau ly hôn, anh T1 đồng ý.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Tại biên bản ghi ý kiến ngày 16/05/2022 lấy ý kiến của cháu Vũ Duy Kỳ Anh, cháu cho biết nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ là chị Lò Thị Thùy T.

Trước phiên tòa Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa xét xử theo ý kiến tại bản tự khai ngày 12/5/2022 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 15/6/2022.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm; đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 71, Điều 72, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án:

Chị Lò Thị Thùy T và anh Vũ Duy T1 lấy nhau có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật và nhà nước công nhận và bảo vệ. Nay do mâu thuẫn về tính cách, quan điểm và lối sống, Chị T xin được ly hôn với anh T1, anh T1 đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị Thùy T, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị Thùy T và anh Vũ Duy T1.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Vũ Duy Kỳ A sinh ngày 13/5/2015 cho mẹ là chị Lò Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Vũ Duy T1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Về tài sản chung: Không có, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nợ chung: Không có, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Lò Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung đối với anh Vũ Duy T1, căn cứ theo quy định tại

khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tổ tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Vũ Duy T1 có nơi cư trú là Xóm 1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[3] Bị đơn Vũ Duy T1 vắng mặt tại phiên tòa xét xử nhưng đã có đơn Xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn và bị đơn trình bày, Chị T và anh T1 lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên từ năm 2014 đến nay theo đúng quy định của pháp luật. Việc đăng ký kết hôn của anh chị là hợp pháp, quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay do không hợp nhau về lối sống và tính cách, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị T có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh T1, anh T1 có ý kiến đồng ý ly hôn với chị T tại bản tự khai ngày 12/5/2022 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 15/6/2022.

Vì vậy căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lò Thị Thùy T, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị Thùy T và anh Vũ Duy T1.

[5] Về con chung: Tại đơn khởi kiện, và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lò Thị Thùy T có đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Vũ Duy Kỳ A sinh ngày 13/5/2015, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T1 có ý kiến: Sau khi bị tai nạn giao thông năm 2015 dẫn đến hậu quả mất khả năng đi lại, lao động và thu nhập. Mọi sinh hoạt của bản thân anh phải nhờ vào người khác trợ giúp, nên anh đồng ý giao con chung là cháu Vũ Duy Kỳ A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, do chị T không yêu cầu anh cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung sau ly hôn cùng chị, nên anh đồng ý.

Do đó căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Vũ Duy Kỳ A sinh ngày 15/5/2015 cho mẹ là chị Lò Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Duy T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, có quyền yêu

cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị T và anh T1 không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết .

[7] Về khoản nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lò Thị Thùy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị Thùy T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Lò Thị Thùy T và anh Vũ Duy T1.

3. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Duy Kỳ A sinh ngày 13/5/2015 cho mẹ là chị Lò Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Duy T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, có quyền yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Vũ Duy T1 không phải cấp dưỡng nuôi con

chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Lò Thị Thùy T phải chịu **300.000đ** (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0001129 ngày 22/04/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Q.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THA Dân sự huyện Q;
- UBND thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Kiều Anh

Hội Thẩm

Hội Thẩm

**Thẩm phán - Chủ tọa
phiên tòa**

Bùi Thị Kiều Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THA Dân sự huyện Q;
- UBND thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Kiều Anh